

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09 /2023/DSST

Ngày 22/5/2023

V/v "tranh chấp hợp đồng
góp biếu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Biếu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Ánh Khôi**

Bà **Nguyễn Thị Kim Cúc**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Đặng Tư Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

Trong các ngày 19 và 22 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự số: 52/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc: "*tranh chấp hợp đồng góp biếu*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐDS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1971; có mặt

Địa chỉ: khối 3 thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn C, sinh năm 1982; có mặt

Bà Trần Thị K, sinh năm 1989; có mặt

Địa chỉ: thôn Đông An, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án: Tôi tham gia góp biếu do bà K và ông C làm chủ biếu, đến đầu năm 2023 biếu đã mãn nhưng bà K và ông C chưa thanh toán tiền biếu cho tôi. Tôi đã nhiều lần yêu cầu bà K và ông C trả tiền biếu cho tôi nhưng bà K và ông C cứ hẹn mãi và viết giấy nợ tiền biếu của tôi 722.000.000đ hứa đầu năm 2023 sẽ trả cho tôi. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Núi Thành giải quyết: Buộc ông Trần Văn C và bà Trần Thị K phải trả cho tôi số tiền biếu còn nợ là 722.000.000đ. Tôi không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trần Thị K và ông Trần Văn C trình bày: Vợ chồng tôi cầm chủ biếu nhiều năm trước trong đó có bà H tham gia chơi biếu. Đầu năm 2023 thì biếu đã mãn nhưng vợ chồng tôi chưa trả tiền biếu cho bà H nên đã viết giấy nợ bà H số

tiền biếu là 722.000.000đ nhưng số tiền này bao gồm cả gốc và lãi. Hiện nay điều kiện khó khăn quá nên không có khả năng trả hết số tiền này cho bà H mà chỉ đồng ý trả tiền gốc còn tiền lãi thì không đồng ý trả cho bà H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Tranh chấp phát sinh giữa bà H với bà K, ông C là tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi. Ông C và bà K cư trú tại xã Tam Giang, huyện Núi Thành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành theo khoản 3 điều 26, điều 35 và điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về xác lập giao dịch hợp đồng góp biếu giữa nguyên đơn và bị đơn:

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thống nhất bà H có tham gia góp biếu do bà K và ông C làm chủ của nhiều người đóng mỗi tháng 100.000.000đ, biếu có hoa hồng mỗi tháng mỗi lần đầu hót biếu, người được hót phải trả hoa hồng chứ không phải chủ biếu trả. Đến đầu năm 2023 thì biếu đã mãn, vợ chồng bà K chưa trả tiền biếu cho bà H và viết giấy nợ biếu của bà H số tiền 722.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là giao dịch dân sự có thật, được các bên đương sự thừa nhận nên đây là các tình tiết không phải chứng minh theo quy định khoản 2, 3 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền biếu còn nợ là 722.000.000đ và cung cấp chứng cứ là 01 giấy nợ biếu.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ phù hợp theo quy định tại điều 351 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền biếu còn nợ là 722.000.000đ, không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận yêu cầu của nguyên đơn;

Xét yêu cầu của bị đơn về việc chỉ đồng ý trả tiền gốc là 300.000.000đ còn không đồng ý trả tiền lãi là 422.000.000đ, Hội đồng xét xử thấy: quá trình thực hiện giao dịch góp biếu giữa các bên đương sự là biếu có lãi, các đương sự góp biếu nhiều năm và nhiều dây biếu. Hàng tháng những người góp biếu nào có nhu cầu bốc thì đấu với nhau ai đấu cao thì được bốc và trả tiền đấu cho những người tham gia góp biếu trong dây chứ không phải ông C và bà K là người đấu, là người phải trả lãi. Đến đầu năm 2023 biếu mãn, các đương sự đối chiếu và bị đơn thống nhất xác nhận nợ biếu là 722.000.000đ. Nguyên đơn xác định số tiền 722.000.000đ là tiền gốc chứ không có lãi vì nguyên đơn tham gia góp biếu chứ không phải cho vay nên không có lãi. Bị đơn cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh số tiền 722.000.000đ là bao gồm 300.000.000đ tiền gốc và 422.000.000đ nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bị đơn;

[4] Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn bà Trần Thị K và ông Trần Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 351, 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của C phủ quy định về họ, họ, họ, họ, họ; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H đối với bị đơn là ông Trần Văn C và bà Trần Thị K về việc: “*tranh chấp hợp đồng góp biên*”;

Buộc ông Trần Văn C và bà Trần Thị K phải trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền nợ là **722.000.000** đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Huỳnh Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Trần Văn C và bà Trần Thị K không chịu thi hành thì còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: ông Trần Văn C và bà Trần thị K phải chịu 32.880.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Huỳnh Thị H không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà H số tiền 16.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp ngày 10 tháng 4 năm 2023 theo biên lai thu số 0011668 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Núi Thành;
- THADS huyện Núi Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Văn Biểu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị K Cúc Ngô Ánh Khôi

Trương Văn Biểu